

Số: 2625/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn  
ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND  
ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy  
định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử  
dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy  
định cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân  
tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân  
sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân  
tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng  
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 95/NQ-  
HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 253/TTr-STC ngày 28/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục và phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Sửa tên một số dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như Biểu chi tiết số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Bổ sung danh mục và phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước chưa được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh như Biểu chi tiết số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**BIỂU SỬA TÊN MỘT SỐ DANH MỤC SỰ NGHIỆP CÔNG  
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

*(Kèm theo Quyết định số 2625/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

<b>S TT</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Tên dịch vụ đã được ban hành tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 08/02/2022</b>	<b>Tên dịch vụ tương ứng sau khi sửa đổi</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực tư pháp</b>		
<b>1</b>	<b>Dịch vụ trợ giúp pháp lý</b>	<p>Cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật</p> <p>Tiếp nhận, cung cấp thông tin về trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật</p>	Dịch vụ hỗ trợ thông tin, thực hiện trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý
<b>2</b>	<b>Dịch vụ khác</b>	<p>Dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá cho các tổ chức, cá nhân theo quy định</p> <p>Dịch vụ công chứng hợp đồng giao dịch</p> <p>Dịch vụ công chứng di chúc, nhận lưu giữ di chúc</p> <p>Dịch vụ công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản, văn bản từ chối nhận di sản</p> <p>Dịch vụ công chứng bản dịch</p>	<p>Dịch vụ đấu giá tài sản</p> <p>Dịch vụ công chứng</p>

<b>S TT</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Tên dịch vụ đã được ban hành tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 08/02/2022</b>	<b>Tên dịch vụ tương ứng sau khi sửa đổi</b>
		<p>Dịch vụ chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận</p> <p>Dịch vụ chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch</p>	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch</b>		
	Dịch vụ thể dục thể thao	Đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao	Tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao

**BIỂU BỔ SUNG DANH MỤC VÀ PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP  
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
(Kèm theo Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

<b>S T T</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước</b>	<b>Phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu</b>
<b>I</b>	<b>Hoạt động kinh tế tài nguyên và môi trường</b>		
	<b>Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai</b>	Đăng ký, cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo nhiệm vụ, dự án của cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đặt hàng/đấu thầu
		Đăng ký biến động đất đai cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo nhiệm vụ, dự án của cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đặt hàng/đấu thầu
<b>II</b>	<b>Hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>		
	<b>Dịch vụ khác</b>	Xây dựng và nhân rộng mô hình khuyến nông	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu
		Tư vấn và dịch vụ khuyến nông	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu

S T T	Lĩnh vực	Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước	Phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu
<b>III</b>	<b>Dịch vụ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025</b>	Dịch vụ triển khai, thực hiện các chương trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu
		Dịch vụ triển khai, thực hiện các chương trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu
		Dịch vụ triển khai, thực hiện các chương trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu